

Bản án số: 278/2017/HSST
Ngày: 21/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Bà Lại Thị Đắc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Minh C, giới tính: Nam, sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 104/44 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Lê Minh U và bà Nguyễn Thị I. Vợ: Nguyễn Thị Trúc L (sinh năm: 1987, đã ly hôn). Con: Có 01 người con (sinh năm: 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2002, Công an Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh Đức Hạnh; đến năm 2006 được hồi gia về địa phương. Năm 2011, Công an Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Tiếp nhận đối tượng Xã hội Bình Triệt, đến năm 2013 chấp hành xong và được hồi gia về địa phương.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2017 (Có mặt).

Người làm chứng:

Ông: Bùi Chí G, sinh năm: 1954. Trú tại: Số 11 Hoàng Sỹ Khải, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Ông: Phạm Quốc H, sinh năm: 1962. Trú tại: Số 48F/2 Hoàng Sỹ Khải, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Minh C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2017, tại đầu hẻm số 126 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8; tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 nghi vấn Lê Minh C có liên quan đến ma túy, nên kiểm tra thì phát hiện C thả 01 gói nylon chứa ma túy từ tay phải xuống đất ngay vị trí C đứng, Công an Phường 14, Quận 8 thu giữ ma túy, tạm giữ của C 01 xe gắn máy hiệu Honda, Wave RX, màu trắng – đen, biển số 59U1-635.81; rồi đưa tất cả về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Theo kết luận giám định số 944 ngày 17/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Minh C và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3290g (không phải ba hai chín không gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Minh C khai: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2000 và thường đến địa bàn Quận 8 mua ma túy về sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, C điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-635.81 đến đầu hẻm số 126 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8. C dựng xe ngoài đầu hẻm rồi đi vào trong hẻm gặp và mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói heroine giá 200.000 đồng. Sau đó, C cầm gói ma túy trên ở tay phải rồi đi bộ ra đầu hẻm chuẩn bị lấy xe đi về thì bị tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Chiếc xe gắn máy hiệu Honda, Wave RX, biển số 59U1-635.81; do Lê Minh C đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 261/CT-VKS ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh C mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng; qua giám định là Heroine, có khối lượng 0,3290g (không phải ba hai chín không gam); thì bị tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vào khoảng 09 giờ, ngày 16/5/2017, tại đầu hẻm số 126 Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Minh C tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Minh C: Theo kết luận giám định số 944 ngày 17/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Minh C và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8; gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3290g (không phải ba hai chín không gam), loại Heroine.

Theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.6 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015; của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp thì trọng lượng (khối lượng) Heroine bị cáo Lê Minh C tàng trữ để sử dụng đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Lê Minh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy; nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân, bị cáo Lê Minh C có nhân thân xấu; bản thân bị cáo đã nhiều lần bị bắt đưa đi cai nghiện ma túy, nhưng bị cáo vẫn không kiên quyết từ bỏ ma túy, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Xét, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh C thực hiện vào ngày 16/5/2017, có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (có mức hình phạt tù từ

01 năm đến 05 năm) là nhẹ hơn so với mức hình phạt tù quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo Lê Minh C.

Xét cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Minh C là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số: 944, chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Trần Lê Bảo Trang; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59U1-635.81, số máy : JC52E-1285615, số khung : RLHJC5287DY-059260; là tài sản của bị cáo C và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện di chuyển để thực hiện hành vi phạm tội; nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Lê Minh C, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 16/5/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Minh C.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi số: 944, chữ ký giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Trần Lê Bảo Trang;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59U1-635.81, số máy: JC52E-1285615, số khung: RLHJC5287DY-059260.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 177/PNK ngày 24/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CAQ.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú